

Số: /KH-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em huyện Bảo Yên năm 2021

Căn cứ Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 8/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nâng cao tầm vóc trẻ em” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn huyện Bảo Yên năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trên địa bàn huyện Bảo Yên có 8.114 trẻ em dưới 5 tuổi; trong đó số trẻ dưới 1 tuổi 1.140 trẻ, số trẻ dưới 2 tuổi 2.862. Số phụ nữ có thai 1.205; Số phụ nữ có thai được uống viên sắt 783. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/ tuổi) năm 2020 là 16,2% (giảm 0,3% so với năm 2019), tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/ tuổi) 22,2% (giảm 0.1% so với năm 2019), tuy nhiên tỷ lệ suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi ở 1 số xã còn khá cao (Nghĩa Đô, Tân Dương, Yên Sơn, Lương Sơn).

Đội ngũ cán bộ làm công tác cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tại tuyến huyện có 02 cán bộ; tuyến xã 17 cán bộ/17 xã, thị trấn; tại thôn, tổ dân phố có 198 cộng tác viên dinh dưỡng/209 thôn, tổ dân phố hoạt động có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hành của cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý, từng bước cải thiện tình trạng dinh dưỡng của nhân dân, trước hết là bà mẹ, trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, hạn chế các vấn đề sức khỏe mới nảy sinh có liên quan đến dinh dưỡng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi xuống 21,5 vào năm 2021 và giảm còn dưới 26,7% ở các xã xây dựng nông thôn mới, 20% ở các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao;

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 15,7% vào năm 2021;

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được cân, đo theo dõi tăng trưởng 11 lần/năm (chiến dịch cân, đo) đạt $\geq 95\%$; tỷ lệ trẻ từ 0-24 tháng tuổi được cân 3 tháng/ lần/ đạt $\geq 90\%$; tỷ lệ % trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng được cân hàng tháng đạt $\geq 90\%$;

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng tại 04 xã can thiệp dinh dưỡng và các xã xây dựng nông thôn mới được phục hồi dinh dưỡng bằng các sản phẩm dinh dưỡng đạt $\geq 65\%$;

- Trên 50% phụ nữ mang thai được uống viên sắt/axit folic;

- Trên 95% trẻ từ 6 - 60 tháng tuổi được uống Vitamin A liều cao 2 đợt/năm;

- Trên 85% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu được bổ sung Vitamin A liều cao;

- Trên 95% trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi được tẩy giun định kỳ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động về Quản lý - Điều hành

Rà soát, bổ sung cộng tác viên dinh dưỡng lồng ghép với mạng lưới y tế thôn bản đảm bảo ít nhất mỗi thôn bản có 01 cộng tác viên dinh dưỡng.

2. Công tác truyền thông về dinh dưỡng

- Tăng cường công tác truyền thông tư vấn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng tại cơ sở y tế và cộng đồng: Tổ chức lễ phát động nhân ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6; Tổ chức lễ phát động nhân Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ 1-7/8; Tổ chức lễ phát động nhân Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển 16-24/10;

- Duy trì các hoạt động tại các xã triển khai mô hình Cải thiện thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ lồng ghép hoạt động Quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính, mỗi xã thực hiện 12 buổi/ năm (*Tân Dương, Nghĩa Đô, Tân Dương, Lương Sơn*)

3. Hoạt động về Cải thiện tình trạng dinh dưỡng

- Quản lý tốt đối tượng trẻ suy dinh dưỡng nặng trong cộng đồng. Cấp Hebi cho trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính tại 04 xã triển khai, duy trì hoạt động của mô hình Cải thiện thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ lồng ghép hoạt động quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính;

- Bổ sung vi chất (Davinkid) cho trẻ < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi nặng tại xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao;

- Cấp viên sắt cho phụ nữ mang thai tại các xã can thiệp dinh dưỡng;

- Cân đo, đánh giá quá trình hồi phục dinh dưỡng của trẻ;

- Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ từ 6 - 60 tháng tuổi và trẻ dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ và kết hợp tẩy giun cho trẻ từ 24 - 60 tháng 2

đợt/ năm vào tháng 6 và tháng 12 ; Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ bị tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, sỏi... tại các cơ sở điều trị trên địa bàn huyện;

- Bổ sung Vitamin A cho bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu.

4. Cung cấp trang thiết bị

Cấp đầy đủ cân, thước đo cho cộng tác viên dinh dưỡng thực hiện hoạt động cân trẻ tại các thôn bản.

5. Thực hiện cân, đo theo dõi tăng trưởng của trẻ

- Cân và theo dõi tăng trưởng trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần;
- Cân, đo và theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi theo chiến dịch cân, đo trẻ 01 lần/năm;
- Trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân được cân hàng tháng.

6. Kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật và đánh giá các hoạt động triển khai

- Kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật định kỳ tại 17/17 xã, thị trấn, đặc biệt là 04 mô hình 1-2 lần/năm;
- Kiểm tra đột xuất: Tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các xã yếu kém về chuyên môn.

7. Công tác khác

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến xã;
- Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn khác do tuyến tỉnh tổ chức;
- Tổng hợp các báo cáo tháng, quý.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về chính sách

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo để thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân, giảm SDD thể thấp còi đặc biệt là tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành trong việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo tập huấn cán bộ chuyên trách làm công tác dinh dưỡng ở cơ sở;
- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến xã, thị trấn. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ từ huyện đến xã, thôn, tổ dân phố.

3. Giải pháp về truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi

- Tăng cường truyền thông về dinh dưỡng trên các phương tiện thông tin đại chúng; đa dạng các loại hình truyền thông. Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về dinh dưỡng trên các phương tiện thông tin đại chúng; Xây dựng, nhân rộng mô hình cải thiện thực hành nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ nhỏ (IYCF), mô hình sản xuất tạo nguồn lương thực thực phẩm...

- Cung cấp trang thiết bị truyền thông, sản phẩm và tài liệu truyền thông phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng.

4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Bổ sung trang thiết bị, nhân lực, tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng ưu tiên đào tạo cho chuyên trách, cộng tác viên dinh dưỡng tại cơ sở và vùng khó khăn;

- Chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh. Thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi;

- Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng đặc thù như chăm sóc dinh dưỡng cho người nhiễm HIV, cho trẻ em suy dinh dưỡng; trẻ em, phụ nữ có thai ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

5. Giải pháp triển khai mô hình tại 4 xã (Lương Sơn, Tân Dương, Yên Sơn, Nghĩa Đô)

Duy trì mô hình cải thiện thực hành nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ nhỏ dựa vào cộng đồng; mô hình quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính tại 4 xã.

6. Giải pháp về nguồn lực: Từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng huyện Bảo Yên năm 2021.

- Phối kết hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện chỉ đạo, triển khai, giám sát, hỗ trợ Trạm Y tế các xã, thị trấn trong việc thực hiện các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2021.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa thể thao - Truyền thông huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và các buổi thông tin tuyên truyền lưu động.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, đặc biệt kiểm tra công tác an toàn thực phẩm tại các trường học có bếp ăn tập thể.

- Rà soát danh sách, trình độ của mạng lưới chuyên trách dinh dưỡng từ huyện, xã, cộng tác viên dinh dưỡng để phục vụ kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn;
- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động tại tuyến xã; Trực tiếp tham gia hướng dẫn tại các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng xã và cộng tác viên dinh dưỡng.
- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện hoạt động truyền thông, giáo dục dinh dưỡng tại cộng đồng;
- Kiểm tra, giám sát hỗ trợ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên dinh dưỡng về chuyên môn kỹ thuật và đánh giá các hoạt động dinh dưỡng tại các xã, thị trấn trên địa bàn quản lý.
- Tiếp nhận, phân bổ kinh phí, vật tư và tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả hoạt động, thanh quyết toán về UBND huyện, Sở Y tế theo quy định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện

- Tập huấn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, hồi sức cấp cứu trong sản khoa, nhi khoa cho cán bộ khoa Sản, Nhi.
- Tăng cường các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, hướng dẫn dinh dưỡng cho các bà mẹ trong các buổi sinh hoạt với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tại khoa Sản, Nhi.
- Tổ chức cho 100% các bà mẹ sau đẻ uống Vitamin A; 100% bệnh nhi được uống bổ sung Vitamin A trong các trường hợp nguy cơ thiếu hụt Vitamin A sau bệnh: Sởi, tiêu chảy...

3. Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tuyên truyền về Cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện và hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn. Tổ chức các hoạt động cổ động, hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em và Ngày vi chất dinh dưỡng, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, chiến dịch tẩy giun và bổ sung Vitamin A...
- Lồng ghép tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng với các hoạt động tuyên truyền của đơn vị tại cộng đồng.

4. Phòng Giáo dục & Đào tạo

- Chỉ đạo các nhà trường phối hợp với các đơn vị y tế trong các hoạt động tuyên truyền, chiến dịch tẩy giun và bổ sung Vitamin A tại trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục dinh dưỡng và rèn luyện thể chất cho học sinh từ mầm non đến trung học.
- Xây dựng ô vuông dinh dưỡng, đảm bảo các bữa ăn hợp lý, đủ thành phần dinh dưỡng tại các trường có bếp ăn tập thể; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường đặc biệt là các trường mầm non trên đại bàn huyện.
- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về Y tế trường học.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu UBND huyện cân đối ngân sách trong dự toán hàng năm theo Luật ngân sách thẩm định dự toán, dự trù kinh phí của Trung tâm Y tế trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của Nhà nước.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; hướng dẫn các xã, thị trấn phát triển mô hình sinh thái vườn, ao, chuồng;

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông lâm sản và thủy sản cung cấp cho người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng an toàn hóa chất, các chất kích thích tăng trưởng trong nông nghiệp, đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho Nhân dân.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho người nghèo, trẻ em bị suy dinh dưỡng nặng tại các xã vùng khó khăn. Triển khai các đề án, dự án cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

9. Chi cục Thống kê

Chỉ đạo việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về dinh dưỡng hàng năm. Tổng hợp và cung cấp số liệu liên quan cho các cơ quan chức năng làm cơ sở cho việc chỉ đạo, quản lý, xây dựng kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng.

10. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện

- Chỉ đạo các tổ chức Hội, đoàn thể trực thuộc tích cực phối hợp ngành Y tế trong việc tuyên truyền các kiến thức về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho cán bộ, hội viên ở cơ sở; chú trọng việc tuyên truyền đảm bảo đủ thành phần dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày, cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ mang thai tới các hộ gia đình hội viên; qua đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2021.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên của tổ chức, về chế độ lao động, nghỉ ngơi, cải thiện bữa ăn, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai, nuôi con dưới 5 tuổi.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân huyện và tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2021; đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện giảm suy dinh dưỡng theo quy định;

- Chủ động lồng ghép các hoạt động giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi với các chương trình, đề án, chiến lược khác có liên quan trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tuổi năm 2021 tại địa phương.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Dũng